

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Ngô Khánh Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 206/2022/TB-TLVA ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 136/2022/QĐ-TA ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Chị Hà Thị M1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân Q. Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, Hà Tĩnh.

2. Anh Trương Công M2, sinh năm 1989. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan. (Không có địa chỉ cụ thể). Đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Hà Thị M1, ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu ly hôn của anh Trương Công M2, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc dân sự có nội dung:

* Về tình cảm: Chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2017 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh M2 và chị M1 chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cuối năm 2018, anh M2 sang Đài Loan làm ăn, do sống và làm việc xa nhau nên hai vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh M2 và chị M1 ly thân kể từ đó.

Hai vợ chồng đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không tìm lại được hạnh phúc.

Đến nay, hai vợ chồng cùng xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh Trương Công M2 và chị Hà Thị M1 có 01 con chung là cháu Trương Công B, sinh ngày 29/7/2017. Cả hai thống nhất giao con chung là cháu Trương Công B cho anh Trương Công M2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Hà Thị M1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình anh Trương Công M2 đang ở Đài Loan không về Việt Nam được nên không thể tham gia quá trình tố tụng tại Tòa án, anh M2 đề nghị được giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho ông Trương Quang N và bà Đinh Thị P là bố mẹ ruột anh Trương Công M2, trú tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 28, 37, 227, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Công nhận chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 thuận tình ly hôn, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu, đã thống nhất nên không xem xét.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hà Thị M1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 20367/QLXNC-P5 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ công an trả lời công văn số 844 ngày 22/9/2022 của Tòa án tỉnh Hà Tĩnh về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thể hiện “Anh Trương Công M2, sinh ngày 10/3/1989 lần xuất cảnh gần nhất ngày 11/11/2018 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài và chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ quy định tại

khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết, anh Trương Công M2 thông qua hình thức gọi điện thoại trực tuyến bằng âm thanh và hình ảnh đã xác nhận và trình bày ý kiến liên quan đến nội dung chị Hà Thị M1 khởi kiện. Theo đó, anh Trương Công M2 đồng ý toàn bộ nội dung yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị M1. Cụ thể: Về tình cảm: Anh M2 nhất trí ly hôn với chị M1; về con chung: Giao con chung là cháu Trương Công B cho anh Trương Công M2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Hà Thị M1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian đi làm ăn xa, anh Trương Công M2 ủy quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Công B và ủy quyền giao, nhận tài liệu cho bố mẹ ruột là ông Trương Quang N và bà Đinh Thị P trú tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTCPC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng cho người được ủy quyền giao nhận tài liệu của đương sự hiện đang ở nước ngoài.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong M2 tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì anh M2 đi lao động tại nước ngoài. Do khoảng cách từ việc sống và làm việc xa nhau nên hai vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh M2 và chị M1 đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị M1, anh M2 như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn của chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung.

Anh Trương Công M2 hiện đang cư trú tại nước ngoài nên không thể thực hiện việc nuôi con, anh M2 đã thống nhất nhờ ông Trương Quang N và bà Đinh Thị Ptrú tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (bố mẹ ruột anh M2) nuôi dưỡng cháu Trương Công B, sinh ngày 29/7/2017 trong thời gian anh đi làm ăn xa. Ông Trương Quang N và bà Đinh Thị P đã có văn bản về việc tình nguyện nuôi dưỡng cháu Trương Công B trong thời gian anh M2 chưa về nước.

Cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2 để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[4] Về án phí: Chị Hà Thị M1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 227, 361, 367, 369, 370, 371, 469, 479 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị M1 và anh Trương Công M2.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Trương Công B, sinh ngày 29/7/2017 cho anh Trương Công M2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (ông Trương Quang N và bà Đinh Thị P thay anh Trương Công M2 nuôi dưỡng cháu Trương Công B trong thời gian anh Trương Công M2 đi vắng), chị Hà Thị M1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hà Thị M1 theo biên lai số 0000351 ngày 27/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/12/2022.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền